TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H1 - Sinh năm: 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H2 - Sinh năm: 1979

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H1, vắng mặt anh H2 (anh H2 đang bị tạm giam trong vụ án "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"). Anh H2 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2017, bản tự khai ngày 20/12/2017 cũng như tại phiên tòa chị Cao Thị H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu H2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/11/2002 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm, anh H2 thường xuyên đánh đập

chị. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 02 năm 2017, chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh H2 tại TAND huyện Tĩnh Gia nhưng anh H2 không đồng ý, cố tình trốn tránh nên chị đã xin nhận lại đơn và không khởi kiện nữa. Nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân ai lo phận người đó, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hiện tại, anh H2 bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt tạm giam về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (hiện đang tạm giam tại Công an huyện Tĩnh Gia). Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H2.

- Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2017, anh Nguyễn Hữu H2 trình bày:

Anh và chị Cao Thị H1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/11/2002 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay có quan hệ với một số phần tử xấu, không quan tâm đến gia đình, vợ con, không tập trung làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, ai lo phận người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu chị H1 làm xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

2. Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 02/02/2004; Nguyễn Thị Q - Sinh ngày: 14/02/2007; Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/06/2010.

Nay ly hôn, nguyện vọng của chị H1 là xin được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh H2 đang bị tạm giam trong vụ án hình sự "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Còn anh H2 có nguyện vọng đề nghị Tòa án khi giải quyết giao con cho ai nuôi thì xem xét nguyện vọng của các cháu để quyết định.

3. Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2.

- Về con chung: Giao cả 3 cháu Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 02/02/2004; Nguyễn Thị Q - Sinh ngày: 14/02/2007 và Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/06/2010 cho chị H1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của chị H1 tạm thời không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H2 đ□ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H1 không đ□ợc ngăn cấm.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị Cao Thị H1 có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm của mình theo đơn khởi kiện. Anh Nguyễn Hữu H2 vắng mặt tại phiên tòa vì hiện tại anh đang bị tạm giam trong vụ án hình sự "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Nhưng trong biên bản lấy lời khai mà Tòa án ủy thác cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia tiến hành đối với anh H2 thì anh H2 có nguyện vọng xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2 là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H2 thường xuyên quan hệ với những phần tử xấu, không quan tâm đến vợ con và không tập trung làm ăn, từ đó ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và cuộc sống gia đình. Từ tháng 01/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay cả chị H1 và anh H2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 55 của Luật

Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2.

[3] Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 02/02/2004; Nguyễn Thị Q - Sinh ngày: 14/02/2007; Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/06/2010.

Hiện tại, chị H1 đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 cháu và chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 3 cháu và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung bởi hiện tại anh H2 đang bị tạm giam trong vụ án hình sự và chờ xét xử (nguyện vọng của chị H1 phù hợp với nguyện vọng của các cháu - khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình). Còn anh H2 đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung theo quy định của pháp luật nhưng cần xem xét nguyện vọng của các cháu.

Từ những lý do nói trên nay cần tiếp tục giao cả 3 cháu Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 02/02/2004; Nguyễn Thị Q - Sinh ngày: 14/02/2007 và Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/06/2010 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của chị H1 tạm thời không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H1 và anh Nguyễn Hữu H2.

- Về con chung: Giao cả 3 cháu Nguyễn Thị V - Sinh ngày: 02/02/2004; Nguyễn Thị Q - Sinh ngày: 14/02/2007 và Nguyễn Thị X - Sinh ngày: 02/06/2010 cho chị H1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị H1 tạm thời không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H2 đ□ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H1 không đ□ợc ngăn cấm.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002411 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia; chị H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H1, vắng mặt anh H2 tại phiên tòa. Tuyên bố chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh